

CÔNG TY CỔ PHẦN VOLTA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VOLTA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VOLTA VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VOLTA VN

2. Mã số doanh nghiệp: 0108864252

3. Ngày thành lập: 12/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 ngách 1/159 Đường Hữu Hưng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904762966

Fax:

Email: info@voltavn.com

Website: voltavn.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Hệ thống hút bụi; + Hệ thống âm thanh; + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
3.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
4.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
7.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
8.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
9.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; + Chống ẩm các tòa nhà; + Xây gạch và đặt đá; + Lợp mái các công trình nhà để ở	4390

11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: + Bán buôn quặng kim loại + Bán buôn sắt, thép + Bán buôn kim loại khác + Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: + Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến + Bán buôn xi măng + Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi + Bán buôn kính xây dựng + Bán buôn sơn, vécni + Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh + Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659(Chính)
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: + Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời + Chia tách đất với cải tạo đất	4299
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; + Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821

17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
18.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
19.	Sản xuất máy luyện kim	2823
20.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
26.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: + Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng + Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) + Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác	4933
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)	7020
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
33.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
34.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
35.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
36.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

37.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: + Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ + Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
39.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
40.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
41.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
42.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: + Thu gom rác thải y tế + Thu gom rác thải độc hại khác	3812
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
46.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
47.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng công trình điện	4221
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
52.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
53.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
54.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
55.	Tái chế phế liệu	3830
56.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
58.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
59.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu + Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

60.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: + Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh + Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
61.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
62.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
63.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 99.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HIỆN	CH 304 Tầng 3 Tòa nhà chung cư số 1 Ngách 5/45 đường Hoàng Quốc Việt,, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	237.600	2.376.000.000	24,000	0360790038 10	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	237.600	2.376.000.000	24,000		

2	PHAN THỊ THU HIỀN	Số 136 Tổ 8 , Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	188.100	1.881.000.000	19,000	0401840008 15
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	188.100	1.881.000.000	19,000	
3	NGUYỄN VĂN SƠN	Số 31 thôn Mánh, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	188.100	1.881.000.000	19,000	031090633
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	188.100	1.881.000.000	19,000	
4	NGUYỄN HÙNG ANH	Số 6 dãy A1 TT Fafilm tổ 1 cụm 4, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	188.100	1.881.000.000	19,000	0340740067 60
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	188.100	1.881.000.000	19,000	

5	LÊ HUY CUÔNG	Tổ 54, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	188.100	1.881.000.000	19,000	0360820002 25
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	188.100	1.881.000.000	19,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN HIỆN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036079003810

Ngày cấp: 21/02/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 304 Tầng 3 Tòa nhà chung cư số 1 Ngách 5/45 đường Hoàng Quốc Việt,, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH 304 Tầng 3 Tòa nhà chung cư số 1 Ngách 5/45 đường Hoàng Quốc Việt,, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội